

# ÁP LỰC TỪ NHÓM VỐN HÓA LỚN

*Cổ phiếu hôm nay: VLB*

**BẢN TIN SÁNG 12/05/2023**







# CƠ HỘI TRONG NHỮNG NHỊP ĐIỀU CHỈNH

**ĐÃ  
PHÁT HÀNH**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1057.1 ▼0.1% **VN30** 1054.9 ▼0.0% **HNX-Index** 214.4 ▲0.2%

- Với nỗ lực khôi phục đà tăng hôm qua, thị trường tiếp tục bật tăng khi bước vào phiên giao dịch mới với sự sôi động đến từ nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Tuy nhiên, dưới sức ép của áp lực chốt lời và sự suy yếu của nhóm vốn hóa lớn, thị trường giảm nhanh và quay trở lại giằng co quanh mốc tham chiếu.
- Với trạng thái tranh chấp của thị trường chung, trạng thái phân hóa vẫn tiếp diễn giữa các nhóm ngành và cổ phiếu. Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tiếp tục thu hút được dòng tiền với nhiều cổ phiếu đóng cửa tăng mạnh. Đặc biệt là cổ phiếu thuộc nhóm Bất động sản và Ngân hàng. Ngoài ra, nhóm Thiết bị điện, Phân đạm/Hóa chất, Dầu khí... cũng có diễn biến tích cực. Trong khi đó, nhiều cổ phiếu lớn như Chứng khoán, Bán lẻ ... lại kém sắc.
- Thị trường tăng điểm bất thành trước diễn biến suy yếu của nhóm vốn hóa lớn và tiếp tục động thái tranh chấp quanh mốc 1.060 điểm của VN-Index. Diễn biến sôi động tiếp tục xoay quanh nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, trong khi nhóm vốn hóa lớn vẫn chưa có tín hiệu khởi sắc hơn.
- Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục kiểm tra lại dòng tiền hỗ trợ và dao động thăm dò tại vùng 1.053 – 1.060 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Trạng thái phân hóa nhiều khả năng sẽ tiếp tục diễn ra.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng tăng giá tại một số cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật tốt. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn cần quan sát nguồn cung tại vùng cản, đồng thời tránh mua đuổi và giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý.



**Thế giới**

Anh

**Ngân hàng Trung ương Anh tăng lãi suất lên mức cao nhất trong 15 năm**

BoE cho biết quyết định tăng lãi suất là cần thiết để kiểm soát lạm phát, đồng thời cảnh báo nếu có bằng chứng về lạm phát dai dẳng, việc thắt chặt hơn nữa chính sách tiền tệ sẽ là cần thiết. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Vĩ mô

**Vua trái phiếu Jeffrey Gundlach: FED sẽ không tăng lãi suất nữa và 2 lĩnh vực này sẽ trở thành ‘ngôi sao sáng’ hút tiền đầu tư.** Gần đây, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã công bố một đợt tăng lãi suất 25 điểm cơ bản, nâng lãi suất quỹ liên bang lên mức cao nhất kể từ năm 2007. Nhưng theo vua trái phiếu Jeffrey Gundlach, người sáng lập quỹ DoubleLine Capital, điều này sẽ là dấu chấm hết cho lập trường điều hâu của ngân hàng trung ương Mỹ. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Thị trường

**Mất hơn 200 điểm, Dow Jones giảm 4 phiên liên tiếp**

Chỉ số Dow Jones và S&P 500 giảm điểm vào ngày 11/5, khi cổ phiếu Disney chịu áp lực và lo ngại xung quanh vấn đề các ngân hàng khu vực vẫn tồn tại. [Xem thêm](#)

**Dầu giảm do đồng USD mạnh và bất đồng về trần nợ của Mỹ.** Giá dầu giảm vào ngày 11/5, do bế tắc chính trị về vấn đề trần nợ tại Mỹ đã dẫn đến lo ngại về suy thoái kinh tế, trong khi sự gia tăng số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ đè nặng lên tâm lý thị trường và đồng USD mạnh hơn cũng gây áp lực lên giá dầu. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**Hơn 13.4 ngàn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trước hạn trong tháng 4.** Theo Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), trong tháng 4 có tổng cộng khoảng 13.4 ngàn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) được mua lại trước hạn, qua đó giá trị mua lại lũy kế từ đầu năm tới nay lên 49.5 ngàn tỷ đồng. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Ngân hàng

**Nhóm ngân hàng chiếm tới 61% giá trị trái phiếu mua lại trong tháng 4**

Sau tháng 3-2023 sôi động, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tháng 4 chỉ ghi nhận duy nhất 1 lô trái phiếu riêng lẻ. Cùng lúc, hoạt động mua lại trái phiếu doanh nghiệp lại giảm xuống. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Ngân hàng

**Ngành ngân hàng sẽ sớm tìm lại tia sáng từ quý III/2023**

Dù bất động sản chiếm 21% tín dụng hệ thống vào cuối 2022, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát, ngoài ra so với các nền kinh tế phát triển, đây chưa phải xấu nhất. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian     | Sự kiện                                            |
|---------------|----------------------------------------------------|
| 01-02/05/2023 | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)               |
| 04/05/2023    | Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực                  |
| 12/05/2023    | MSCI công bố cơ cấu danh mục                       |
| 15/05/2023    | Hạn công bố BCTC Q1/2023 soát xét (không bắt buộc) |
| 18/05/2023    | Đáo hạn HĐTL tháng 5 (VN30F2305)                   |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian     | Quốc gia | Sự kiện                               |
|---------------|----------|---------------------------------------|
| 01-02/05/2023 | Mỹ       | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)  |
| 04/05/2023    | Mỹ       | FED công bố lãi suất điều hành        |
| 04/05/2023    | Châu Âu  | ECB tuyên bố chính sách tiền tệ       |
| 04/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 05/05/2023    | Mỹ       | Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ      |

# LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

## Sự kiện thế giới

| Thời gian     | Quốc gia | Sự kiện                                                                 |
|---------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|
| 10/05/2023    | Mỹ       | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4                              |
| 10/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                        |
| 11/05/2023    | Mỹ       | Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 4                                       |
| 11/05/2023    | Anh      | Công bố số liệu GDP tháng 4/23 & Bản tóm tắt chính sách tiền tệ của BOE |
| 11/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                   |
| 13/05/2023    | Mỹ       | Báo cáo về Kinh tế quốc tế và Chính sách tỷ giá hối đoái                |
| 16/05/2023    | Mỹ       | Công bố doanh số bán lẻ tháng 4/23                                      |
| 17/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                        |
| 18/05/2023    | Mỹ       | Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp                             |
| 18/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                   |
| 19-21/05/2023 | Tất cả   | Hội nghị thượng đỉnh G7                                                 |
| 24/05/2023    | Anh      | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 của Anh                      |
| 24/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                                        |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Công bố số điều chỉnh GDP                                               |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)                      |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp                             |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Công bố chỉ số giá PCE tháng 4/23                                       |
| 25/05/2023    | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                                   |





**THẤU HIỂU SẢN PHẨM - TỐI ƯU LỢI NHUẬN**



**LỆNH RA LỆNH VÀO  
TIỀN CHUYỂN ÀO ÀO**

**RIGHT NOW**



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**Chuyển tiền trực tuyến nhanh chóng. Thử ngay!!!**



| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E  |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2021               | 2022F | 2021             | 2022F | 2021 | 2022F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>MWG</b>  | 59.0                 | 40,300             | 61,900             | 53.6%          | 13.3               | 13.2  | 25.0             | -13.0 | 12.6 | 13.3  | 2.5      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 17.8                 | 24,900             | 37,300             | 49.8%          | -17.4              | -25.7 | 4.3              | 20.0  | 16.3 | 14.7  | 1.5      |
| HOSE          | <b>DRC</b>  | 2.7                  | 22,700             | 31,000             | 36.6%          | 20.1               | 18.3  | 13.4             | 7.9   | 8.6  | 8.6   | 1.4      |
| HOSE          | <b>FPT</b>  | 87.8                 | 80,000             | 107,300            | 34.1%          | 19.5               | 19.0  | 22.5             | 31.8  | 20.6 | 13.6  | 4.2      |
| HOSE          | <b>PNJ</b>  | 26.3                 | 80,300             | 107,000            | 33.3%          | 12.0               | 63.1  | -3.4             | 66.5  | 26.2 | 12.6  | 3.1      |
| HOSE          | <b>HAX</b>  | 1.1                  | 15,700             | 20,900             | 33.1%          | -0.3               | 21.5  | 28.2             | 69.9  | 8.4  | 4.6   | 1.0      |
| HOSE          | <b>PHR</b>  | 5.5                  | 40,850             | 54,000             | 32.2%          | 19.0               | -13.1 | -49.8            | 120.3 | 14.8 | 7.7   | 1.7      |
| HOSE          | <b>DPR</b>  | 2.2                  | 51,500             | 65,800             | 27.8%          | 6.7                | 11.4  | 152.0            | 12.3  | 7.3  | 5.9   | 0.9      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 78.9                 | 17,400             | 22,000             | 26.4%          | 35.0               | 18.0  | 53.7             | 42.2  | 6.5  | 4.2   | 1.0      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 3.3                  | 49,950             | 63,000             | 26.1%          | -7.5               | 22.1  | -9.8             | 17.4  | 17.5 | 18.2  | 1.7      |
| HOSE          | <b>BFC</b>  | 0.9                  | 16,600             | 20,800             | 25.3%          | 42.2               | 20.4  | 64.5             | -7.1  | 5.3  | 7.0   | 0.9      |
| HOSE          | <b>FMC</b>  | 2.4                  | 36,450             | 45,000             | 23.5%          | 17.8               | 17.1  | 18.1             | 22.6  | 8.4  | 6.9   | 1.2      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 159.9                | 76,500             | 93,800             | 22.6%          | 2.2                | 2.6   | -5.1             | -5.8  | 15.9 | 15.7  | 5.4      |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 95.7                 | 27,200             | 33,000             | 21.3%          | 37.1               | 16.8  | 46.4             | 19.4  | 5.5  | 5.0   | 0.9      |
| HOSE          | <b>MSH</b>  | 2.5                  | 33,000             | 40,000             | 21.2%          | 24.5               | 11.9  | 90.8             | -19.8 | 5.5  | 7.3   | 1.5      |
| HOSE          | <b>HDB</b>  | 45.3                 | 18,000             | 21,800             | 21.1%          | 21.6               | 30.5  | 42.5             | 34.4  | 7.7  | 4.3   | 1.2      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 84.6                 | 25,050             | 30,000             | 19.8%          | 29.7               | 17.6  | 25.0             | 46.8  | 8.8  | 6.0   | 1.4      |

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 12/05/2023 (*)                                  | 28,700 – 29,300 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 33,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 12.6% - 15%     |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 35,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 19.5% - 22%     |
| Giá cắt lỗ                                                           | 27,400          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  |                 |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ VLB là 1 doanh nghiệp đầu ngành đá xây dựng, hoạt động trọng điểm tại khu vực Đông Nam Bộ. Hiện VLB đang sở hữu các mỏ đá ở những vị trí tốt như: Tân Cang 1, Thiện Tân 2, Thanh Phú 1, Soklu 2 & 5, tất cả đều nằm ở địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổng công suất cấp phép hàng năm khoảng 5,7 triệu m3 đá. Tổng trữ lượng còn lại tính tới cuối năm 2021 của doanh nghiệp ước tính sơ bộ khoảng hơn 98 triệu m3. Hầu hết các mỏ lớn như Tân Cang 1, Thiện Tân 2, Thanh Phú 1 đều có thời gian cấp phép rất dài tới sau năm 2038.
- ❖ Quý 1/2023, VLB đạt doanh thu thuần 248 tỷ đồng (-9,1% svck), lợi nhuận gộp đạt 56 tỷ đồng (-19% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 36 tỷ đồng (-17% svck). Kết quả thấp hơn kỳ vọng do chủ yếu do tình hình chậm lại của các dự án bất động sản cũng như đầu tư công. Biên lợi nhuận gộp của mảng bán đất, đá đạt 28% giảm nhẹ so với mức 30,8% cùng kỳ Quý 1/2022 do giá bán đá chưa cao như kỳ vọng công ty và sự dịch chuyển cơ cấu khách hàng tới các tỉnh/thành xa hơn ngoài khu vực TP.HCM như Tây Ninh, khu vực Đông Nam Bộ...
- ❖ Chúng tôi đánh giá rằng, với triển vọng đầu tư công, thúc đẩy việc xây dựng hạ tầng đang ngày càng phát triển. VLB là 1 trong những doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi từ xu hướng này nhiều nhất với tiềm năng về trữ lượng mỏ đá còn lại.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | VLXD          |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 1,368         |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 47            |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 241           |
| GTGDBO 3 tháng (tỷ đồng)    | 7.3           |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 0.0%          |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 23.000-39.700 |

## TÀI CHÍNH

|                        | 2020A  | 2021A  | 2022A  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 1,110  | 942    | 1.275  |
| LNST                   | 182    | 161    | (51)   |
| ROA (%)                | 20.8   | 18.2   | -      |
| ROE (%)                | 23.8   | 19.6   | -      |
| EPS (đồng)             | 3,438  | 2,912  | (694)  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 15,188 | 14,454 | 11.071 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 1,500  | 1,999  | -      |
| P/E (x) (*)            | 10.2   | 18.6   | -      |
| P/B (x) (*)            | 2.3    | 3.7    | 2.8    |

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ VLB có động thái vươn lên trên ngưỡng 29 sau khi giảm dưới ngưỡng này với trạng thái cung thấp. Dự kiến VLB sẽ được hỗ trợ khi lùi bước và có cơ hội tăng giá trở lại để kiểm tra lại nguồn cung.





Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12/05 | EVE         | EVE vẫn trong trạng thái thăm dò nhưng nhận được sự hỗ trợ của dòng tiền. Dự kiến EVE sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tăng ngắn hạn trong thời gian tới.                                                                                                                                               |
|       | HPG         | HPG vẫn thận trọng tại vùng 22 nhưng diễn biến vẫn đang ổn định với nguồn cung chưa cao. HPG sẽ có cơ hội tăng ngắn hạn nếu vượt được vùng cản 22.                                                                                                                                                          |
|       | VCI         | Lực cầu giá cao đuối sức trước vùng cản mạnh 33-33.6 và đang có dấu hiệu điều chỉnh. Tạm thời nên lưu ý khả năng tiếp tục điều chỉnh ngắn hạn với hỗ trợ tại 30.7.                                                                                                                                          |
|       | VGC         | Nhịp tăng của VGC đang dừng lại tại vùng cản 37.5. Dự kiến VGC sẽ có rung lắc mạnh trong thời gian gần tới nhưng sẽ được hỗ trợ gần vùng 35 và có thể hồi phục trở lại.                                                                                                                                     |
|       | VLB         | VLB có động thái vươn lên trên ngưỡng 29 sau khi giảm dưới ngưỡng này với trạng thái cung thấp. Dự kiến VLB sẽ được hỗ trợ khi lùi bước và có cơ hội tăng giá trở lại để kiểm tra lại nguồn cung.                                                                                                           |
|       | VNIndex     | VN-Index bị cản khi kiểm tra vùng 1.060 – 1.065 điểm và lùi bước. Thanh khoản tăng, cho thấy nguồn cung vẫn còn gây sức ép từ vùng cản. Với tín hiệu thận trọng hiện tại, có thể VN-Index sẽ kiểm tra lại dòng tiền hỗ trợ và dao động thăm dò tại vùng 1.053 – 1.060 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo. |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lời/ Lỗ | Trạng thái   | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|--------------|------------------------|
| 09/05               | PHR | 41.95        | 41.80      | 46.00               | 50.00               | 38.70  |                 | 0.4%    |              | 0.3%                   |
| 25/04               | VRE | 28.05        | 27.80      | 31.30               | 34.00               | 26.70  |                 | 0.9%    |              | 1.5%                   |
| 10/03               | IDC | 39.60        | 40.00      | 45.00               | 50.00               | 37.40  |                 | -1.0%   |              | 0.1%                   |
| 09/03               | CTD | 62.00        | 36.50      | 41.00               | 43.00               | 34.70  | 36.65           | 0.4%    | Đóng 20/3    | -2.5%                  |
| 09/03               | PVS | 26.10        | 27.20      | 30.00               | 32.50               | 25.40  | 25.40           | -6.6%   | Cắt lỗ 14/03 | -0.9%                  |
| 09/03               | BSR | 16.50        | 16.70      | 19.00               | 20.50               | 15.40  | 15.40           | -7.8%   | Cắt lỗ 20/03 | -2.5%                  |
| 06/03               | VLB | 29.40        | 30.00      | 34.00               | 36.00               | 28.40  | 28.40           | -5.3%   | Cắt lỗ 25/04 | 1.0%                   |
| 21/02               | BCM | 77.50        | 85.00      | 92.00               | 100.00              | 79.90  | 81.60           | -4.0%   | Đóng 20/3    | -5.9%                  |
| 10/02               | PVS | 26.10        | 23.80      | 28.00               | 30.50               | 22.30  | 26.40           | 10.9%   | Đóng 16/02   | -0.5%                  |
| 10/02               | GAS | 92.20        | 106.50     | 119.50              | 130.00              | 100.80 | 106.50          | 0.0%    | Đóng 24/02   | -2.3%                  |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | -1.2%   |              | -1.2%                  |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 2.00%                 | 2.00%         |
| 1                   | 8.00%                 | 7.50%         |
| 2                   | 8.30%                 | 7.70%         |
| 3                   | 8.50%                 | 8.00%         |
| 4                   | 8.70%                 | 8.30%         |
| 5                   | 8.90%                 | 8.60%         |
| 6                   | 9.20%                 | 8.90%         |
| 7                   | 9.30%                 | 9.00%         |
| 8                   | 9.40%                 | 9.10%         |
| 9                   | 9.50%                 | 9.20%         |
| 10                  | 9.60%                 | 9.30%         |
| 11                  | 9.70%                 | 9.40%         |
| 12                  | 9.90%                 | 9.50%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.





iDragon Pro

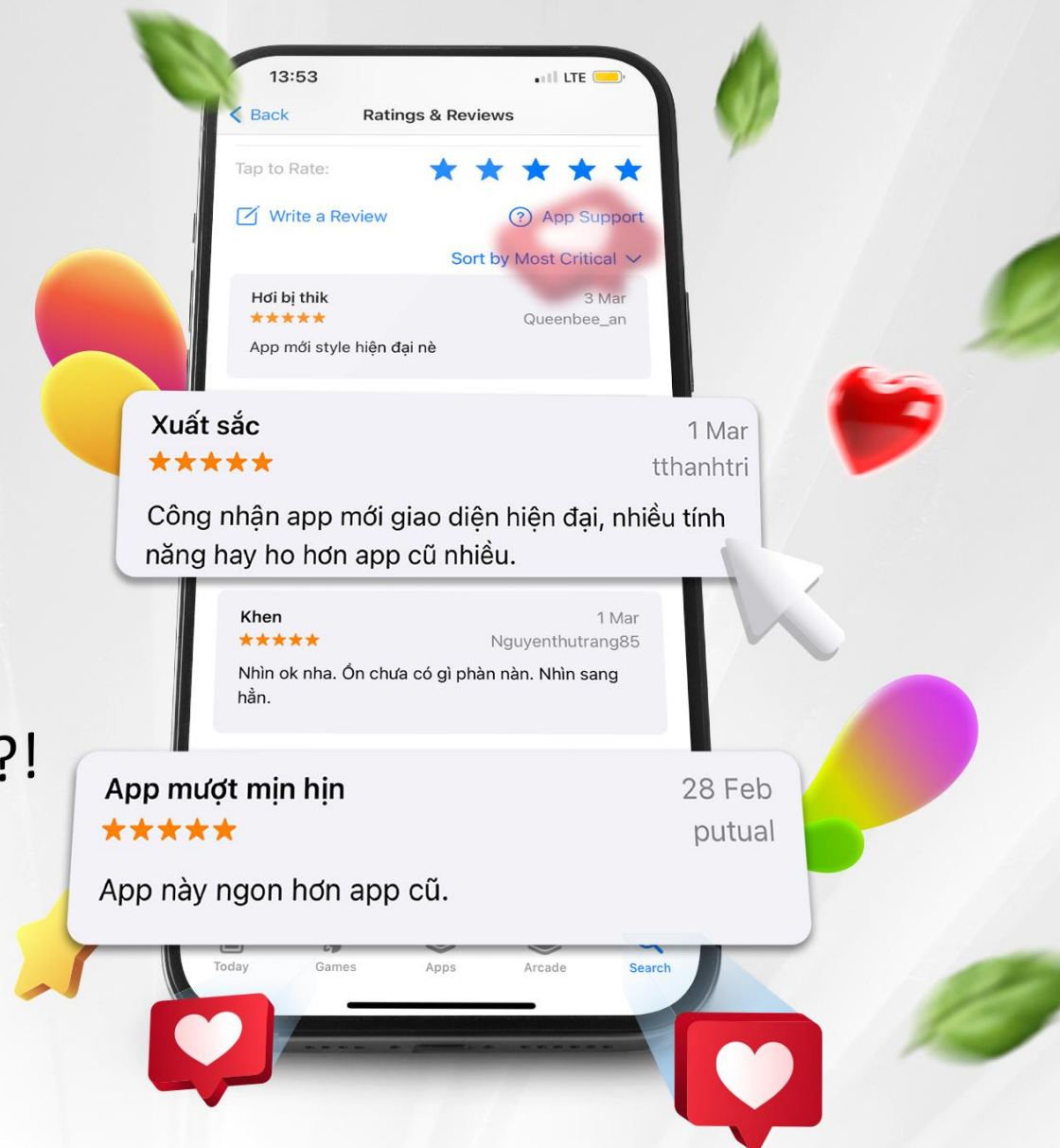
**BẬT** APP

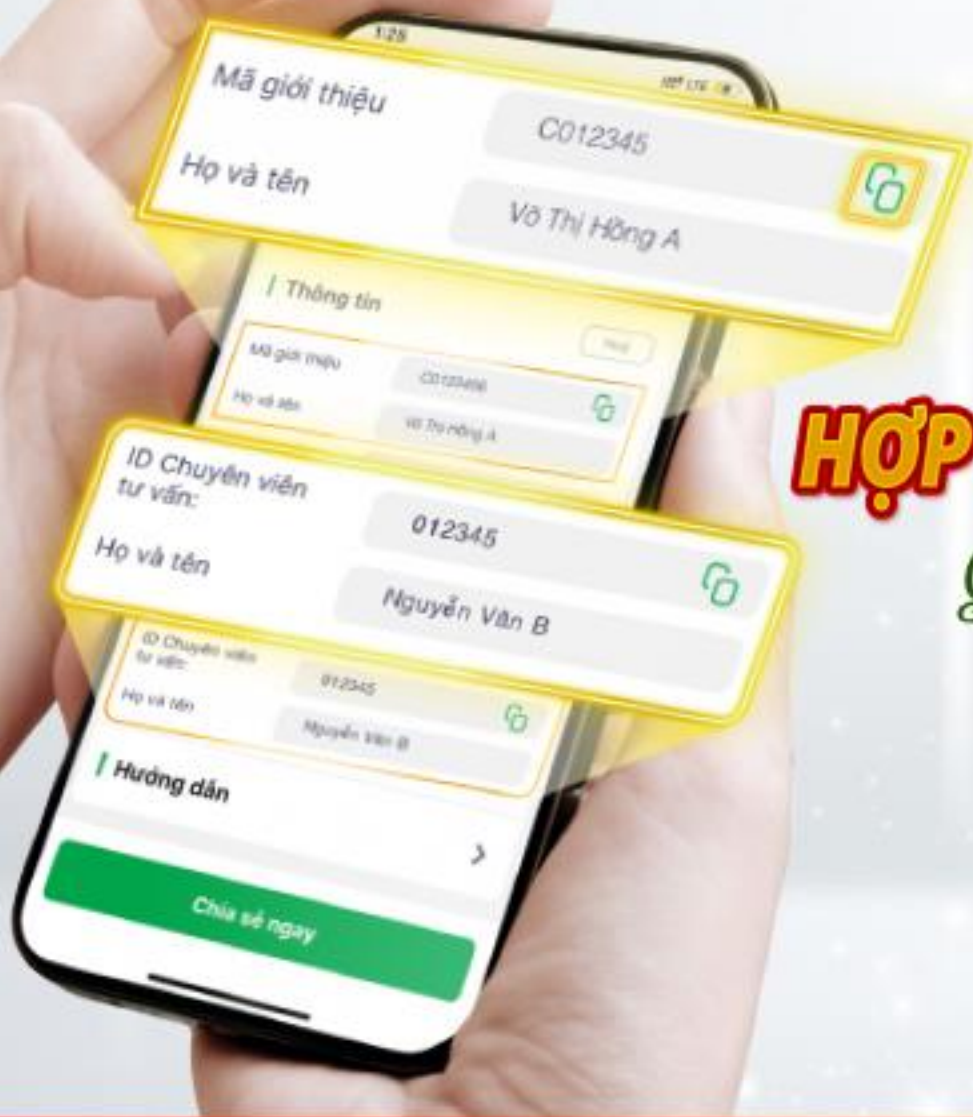
**MÊ NGAY**

Nhà đầu tư thấy iDragon Pro "hịn" ra sao?!



TẢI APP NGAY





# HỢP TÁC GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG

*Giới thiệu ngay đi, đừng ngại ngần chi*

Chuyên viên tư vấn Rong Việt luôn đồng hành cùng **Khách hàng**

**Tìm hiểu ngay!**





## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

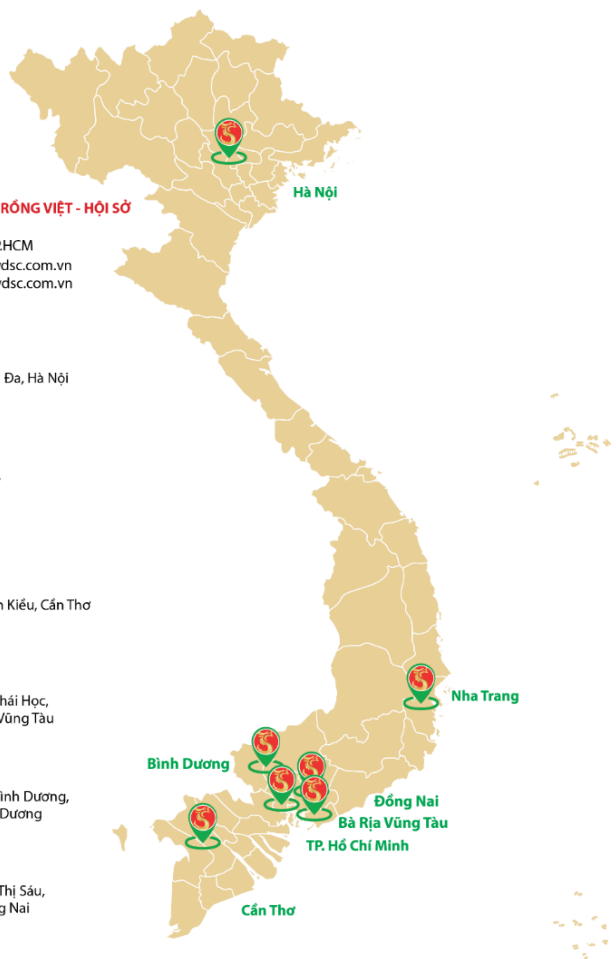
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Chuyên viên cao cấp**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)